

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-PT

Ngày: 18-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/TLHS-PT, ngày 02-8-2018 đối với bị cáo Phạm Minh P; do kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2018/HS-ST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Minh P, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Phòng 4 Lô D, chung cư Y, phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn N (đã chết), con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Vợ Lê Thị T, sinh 1979; có 03 con lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2013;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28-11-2017, đến ngày 08-02-2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trọng vụ án này, đại diện bị hại, người liên quan ông P, ông H, bà T, ông K không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26-11-2017 tại Km 206 + 500 Quốc lộ 20 thuộc thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng xảy ra vụ tai nạn giao thông, do xe ô tô chưa rõ biển số lưu thông theo hướng Đà Lạt - Đức Trọng lấn sang bên trái trái

đường và tông vào xe do bị hại bà L điều khiển theo hướng Đức Trọng - Đà Lạt chở theo con trai cháu Đinh A và xe mô tô biển số 49E1-175.28 do ông H chở vợ bà T lưu thông đi lưu thông cùng chiều và đi phía sau xe mô tô bà L điều khiển; xe ô tô gây tai nạn bỏ chạy khỏi hiện trường. Hậu quả làm cho bị hại bà L tử vong trên đường đi cấp cứu, cháu Đinh A, bà T bị thương nặng, ông H bị xây xát nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Qua công tác truy xét, vào lúc 12 giờ ngày 28-11-2017, Công an huyện Đức Trọng phát hiện chiếc xe hiệu Mazda biển số 49C-153.45 đang cất giấu tại nhà của ông Phạm Ngọc K. Tiến hành kiểm tra xe đã phát hiện các dấu vết bết vỡ tại phần đầu xe bên trái, phù hợp với các mảnh vỡ để lại tại hiện trường được thu giữ. Về phía ông K xác định vào tối ngày 26-11-2017, ông K giao chiếc xe ô tô nêu trên cho bị cáo P (*em ruột K*) chở ông T đi từ nhà lên sân bay Liên Khương, huyện Đức Trọng để đón đón bà X (*cô ruột*) về.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, xe ô tô do bị cáo P điều khiển lấn sang phần đường bên trái, tông vào xe đi ngược chiều. Điểm tông nằm hoàn toàn thuộc phần đường bên trái theo hướng lưu thông của xe ô tô. Căn cứ biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận số 387/2017/KLPY ngày 06-12-2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận bị hại “*bà L chết do nguyên nhân đa chấn thương do tai nạn giao thông*”.

Căn cứ kết luận số 377/GĐ-PC54 ngày 09-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận “*Các dấu vết phía trước và bên trái của xe mô tô biển số 49S7-7198 hướng từ trước ra sau, phù hợp do va chạm với các dấu vết phía trước bên trái của xe ô tô biển số 49C-153.45 hướng từ trước ra*”.

- Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô biển số 49C-153.45; 02 xe mô tô biển số 49S7-7198; xe mô tô biển số 49E1-175.28 và các giấy tờ liên quan. Sau khi khám nghiệm phương tiện liên quan và trưng cầu giám định; Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo P cùng gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại (*ông P chồng bà L, bố cháu Đinh A*) số tiền 300.000.000đ, sau đó đã có đơn bãi nại, từ chối giám định thương tật đối với cháu Đinh A; bồi thường cho bà T, ông H số tiền 40.000.000đ, sau đó cũng có đơn bãi nại, từ chối giám định thương tật và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản án số 49/2018/HS-ST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố bị cáo Phạm Minh P phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 1999*); các điểm b điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, tương ứng các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh P 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời gian đã tạm giam từ ngày 28-11-2017 đến ngày 08-02-2018.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06-7-2018 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo bổ sung kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 21 giờ ngày 26-11-2017, bị cáo P điều khiển xe ô tô hiệu Mazda biển số 49C-153.45 chở ông Trung lưu thông theo hướng Đà Lạt - Đức Trọng. Khi đến tại Km 206 + 500 Quốc lộ 20 thuộc thôn PT, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng bị cáo P điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái, tông vào xe mô tô biển số 49S7-7198 do bị hại bà L điều khiển theo hướng Đức Trọng - Đà Lạt chở theo con trai cháu Đinh A và xe mô tô biển số 49E1-175.28 do ông H chở vợ bà T lưu thông đi ngược chiều, sau khi biết đã xảy ra tai nạn, P điều khiển xe bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm và cố tình không cứu giúp người bị nạn. Hậu quả làm cho bị hại bà L tử vong trên đường đi cấp cứu, cháu Đinh A, bà T bị thương nặng, ông H bị xây sát nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, lời khai người liên quan ông T, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm xe liên quan, kết luận giám định. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ, đã tuyên bố bị cáo Phạm Minh P phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Sau khi gây tan nạn, bị cáo bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định điểm c khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Bên cạnh đó, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã “*bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo*” quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; đại diện bị hại bãi nại cũng đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt, đề nghị được hưởng án treo; đại diện Viện kiểm sát đề nghị giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến

09 tháng tù nhưng không có tình tiết gì mới; việc bị cáo điều khiển xe gây tai nạn sau đó bỏ trốn, trong khi đó bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; cấp sơ thẩm quyết định hình phạt mức khởi điểm khung hình phạt là phù hợp với tình chất mức độ của hành vi, bảo đảm việc giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về áp dụng pháp luật: Vụ án được xét xử tháng 6-2018 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, trong khi đó Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo qui định của Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng cần rút kinh nghiệm chung.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm; Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh P phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh P 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ vào thời gian đã tạm giam từ ngày 28-11-2017 đến ngày 08-02-2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Minh P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đức Trọng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Cơ quan điều tra huyện Đức Trọng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Kim Đồng